BỘ CÔNG THƯƠNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1524/BC-ĐHĐL	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại Điện lực báo cáo công khai trong hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG[3]

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Điện lực.
- Tên tiếng Anh: Electric Power University (viết tắt: EPU).

2. Địa chỉ:

- Cơ sở 1: Số 235 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
- Cơ sở 2: xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- Cơ sở 3: Số 126 Phố Xốm, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: +84.24.22185629.
- Email: info@epu.edu.vn
- Website: www.epu.edu.vn

3. Loại hình: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

1. Sứ mạng: Trường Đại học Điện lực là trường đại học công lập đa ngành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng, góp phần xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Tầm nhìn: Là trường đại học đa ngành theo định hướng ứng dụng có uy tín trong và ngoài nước, từng bước khẳng định vị thế hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng.

3. Giá trị cốt lõi: Trách nhiệm – Sáng tạo – Hiệu quả

4. Mục tiêu: Trở thành trường đại học theo hướng ứng dụng hàng đầu Việt Nam, theo mô hình tự chủ toàn diện, hội nhập với nền giáo dục tiên tiến khu vực và quốc tế. Người học được đào tạo toàn diện, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động, có khả năng học tập suốt đời, có năng lực sáng tạo và khởi nghiệp. Kết quả nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5. Triết lý giáo dục: Giáo dục toàn diện, vững nền tảng, bền tương lai.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Đại học Điện lực tiền thân là Trường Kỹ nghệ Thực hành được thành lập năm 1898. Trải qua nhiều lần sát nhập chia tách, đến ngày 19/5/2006, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 111/2006/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Điện lực. Và đến ngày 24/9/2015, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký quyết định số 10268/QĐ-BCT về việc chuyển Trường Đại học Điện lực trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam về trực thuộc Bộ Công Thương.

7. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: **PGS.TS. Đinh Văn Châu**
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Số 235 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0914.262.666
- Địa chỉ thư điện tử: Chaudv@epu.edu.vn

8. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập Trường Đại học Điện lực: Số 111/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hội đồng trường:

- Quyết định thành lập: Số 908/QĐ-BCT ngày 13/4/2023 của Bộ Công Thương về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 19 thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng trường: PGS.TS. Vũ Đình Ngọ (Quyết định số 909/QĐ-BCT ngày 13/4/2023 của Bộ Công Thương về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực nhiệm kỳ 2023-2028 và điều động cán bộ).

- Bổ sung, công nhận Thành viên Hội đồng Hội đồng trường, Trường Đại học Điện lực nhiệm kỳ 2023-2028 (Quyết định số 06/QĐ-BCT ngày 03/01/2025 của Bộ Công Thương; Quyết định số 1586/QĐ-BCT ngày 04/06/2025 của Bộ Công Thương).

- Danh sách thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực:

Stt	Họ tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
1.	Vũ Đình Ngọ	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường	Chủ tịch
2.	Đinh Văn Châu	Hiệu trưởng	Thành viên
3.	Nguyễn Lê Cường	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4.	Dương Trung Kiên	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
5.	Trịnh Văn Toàn	Chủ tịch Công đoàn trường, Trưởng phòng, Phòng QL Đào tạo	Thành viên

Stt	Họ tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
6.	Lê Anh Tuấn	Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch	Thành viên
7.	Bùi Xuân Kiên	Trưởng khoa, Khoa Khoa học Tự nhiên	Thành viên
8.	Phạm Duy Phong	Trưởng khoa, Khoa Điện tử Viễn thông	Thành viên
9.	Trần Thanh Sơn	Trưởng khoa, Khoa Kỹ thuật điện	Thành viên
10.	Nguyễn Ngọc Trung	Trưởng phòng, Phòng Tổ chức – Hành chính	Thành viên
11.	Kiều Tuấn Anh	Giám đốc, TT Thực hành - Thí nghiệm	Thành viên
12.	Phạm Văn Hải	Giám đốc, TT Đào tạo thường xuyên	Thành viên
13.	Vũ Tuyết Chi	Học viên, Trường Đại học Điện lực	Thành viên
14.	Nguyễn Thị Lâm Giang	Cục trưởng, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Thành viên
15.	Nguyễn Thế Long	Chuyên viên chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương	Thành viên
16.	Đinh Thế Phúc	Ủy viên HĐ thành viên, Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Thành viên
17.	Trần Phú Thái	Chủ tịch HĐ thành viên, Tổng Công ty Phát điện 1	Thành viên
18.	Nguyễn Tiến Khoa	Chủ tịch HĐ thành viên, Tổng Công ty Phát điện 2	Thành viên
19.	Dương Quang Thành	Chủ tịch, Hội Điện lực Việt Nam	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực:

- PGS.TS. Đinh Văn Châu – Hiệu trưởng (Quyết định số 539/QĐ-BCT ngày 18/03/2021 của Bộ Công Thương về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực nhiệm kỳ 2023-2028).

- PGS.TS. Nguyễn Lê Cường - Phó Hiệu trưởng (Nghị quyết số 38/NĐ-HĐT ngày 25/04/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực nhiệm kỳ 2023-2028).

- TS. Dương Trung Kiên - Phó Hiệu trưởng (Nghị quyết số 39/NĐ-HĐT ngày 25/04/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc bổ nhiệm Phó

Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực nhiệm kỳ 2023-2028).

d) Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực (ban hành theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực), cụ thể:

Chức năng:

a) Đào tạo trình độ đại học và sau đại học; tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên, cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

b) Tổ chức và thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm góp phần giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Trường; xây dựng kế hoạch công tác dài hạn, trung hạn, hàng năm của trường.

2. Triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học;

3. Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.

4. Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, người lao động;

5. Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho các hoạt động giáo dục;

6. Tự đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục;

7. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật;

8. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị;

9. Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và tư vấn chính sách trong nước và nước ngoài.

10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Công Thương, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nơi Trường đặt trụ sở hoặc cơ quan quản lý Nhà nước về oạt động đào tạo theo quy định;

11. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Công Thương, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nơi Trường đặt trụ sở hoặc cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đào tạo theo quy định;

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường gồm có:

1. Hội đồng trường
2. Ban Giám hiệu
3. Hội đồng khoa học và đào tạo trường
4. Khối hành chính (12 phòng, trung tâm, thư viện)
5. Khối chuyên môn (14 khoa, trung tâm)
6. Khối các đơn vị tự chủ, hạch toán độc lập và cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội (04 trung tâm, công ty)

(Chi tiết các đơn vị bên dưới)

- Đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Đại học Điện.

STT	Tên đơn vị	Thời gian	Năm thành lập	Quyết định
I. Khối hành chính				
1	Phòng Tổ chức – Hành chính	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
2	Phòng Quản lý Đào tạo	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
3	Phòng Kế hoạch – Tài chính	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
4	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
5	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
6	Phòng Công tác Sinh viên	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
7	Phòng Quản lý đầu tư	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
8	Phòng Quản trị - Dịch vụ	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
9	Thư viện	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT

STT	Tên đơn vị	Thời gian	Năm thành lập	Quyết định
10	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
11	Trung tâm Công nghệ thông tin	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
12	Trung tâm Truyền thông và Quan hệ doanh nghiệp	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
II. Khối chuyên môn				
1	Khoa Kỹ thuật điện	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
2	Khoa Cơ khí – Ô tô và Xây dựng	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
3	Khoa Điều khiển và Tự động hóa	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
4	Khoa Điện tử Viễn thông	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
5	Khoa Công nghệ thôn tin	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
6	Khoa Năng lượng mới	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
7	Khoa Quản lý công nghiệp và Năng lượng	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
8	Khoa Kế toán – Tài chính	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
9	Khoa Quản trị kinh doanh và Du lịch	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
10	Khoa Khoa học Tự nhiên	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
11	Khoa Ngoại ngữ	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
12	Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
13	Trung tâm Thực hành – Thí nghiệm	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
14	Trung tâm GDTC và QPAN	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
III. Khối các đơn vị tự chủ, hạch toán độc lập và cung ứng dịch vụ đáp ứng				

nhu cầu xã hội				
1	Trung tâm Đào tạo Nâng cao	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
2	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao khoa học công nghệ	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
3	Trung tâm Ngoại ngữ EPU	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT
4	Công ty Dịch vụ và Kỹ thuật EPU	08/8/2024	2024	46/NQ-HĐT

e) Danh sách viên chức quản lý và nơi làm việc:

Nơi làm việc: Số 235 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế I, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: +84.24.22185629.

STT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ email
I	**Chủ tịch Hội đồng trường và Ban Giám hiệu**		
1	Vũ Đình Ngọ	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng trường	ngovd@epu.edu.vn
2	Đinh Văn Châu	Hiệu trưởng	chaudv@epu.edu.vn
3	Nguyễn Lê Cường	Phó Hiệu trưởng	cuongnl@epu.edu.vn
4	Dương Trung Kiên	Phó Hiệu trưởng	kiendt@epu.edu.vn
II	**Các đơn trực thuộc**		
	Khối hành chính		
1	Nguyễn Ngọc Trung	Trưởng phòng TC-HC	trungnn@epu.edu.vn
2	Nguyễn Thị Phương Dung	Phó trưởng phòng TC-HC	dungntp@epu.edu.vn
3	Trịnh Văn Toàn	Trưởng phòng QL Đào tạo	toantv@epu.edu.vn
4	Vũ Thị Thu Nga	Phó trưởng QL Đào tạo	ngavtt@epu.edu.vn
5	Lê Văn Nhất	Phụ trách phòng KH-TC	nhatlv@epu.edu.vn
6	Chu Việt Thức	Phụ trách phòng QLKH&HTQT	thuccv@epu.edu.vn
7	Doãn Thanh Bình	Trưởng phòng KT&ĐBCL	binhdt@epu.edu.vn
8	Nguyễn Đăng Bộ	Phó Trưởng phòng KT&ĐBCL	bond@epu.edu.vn
9	Phùng Thị Xuân Bình	Trưởng phòng CTSV	binhptx@epu.edu.vn
10	Nguyễn Đàm Minh Thông	Trưởng phòng QLĐT	thongndm@epu.edu.vn

STT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ email
11	Cao Xuân Thắng	Phụ trách phòng QTDV	thangcx@epu.edu.vn
12	Vũ Thanh Hải	Phó Trưởng phòng QTDV	haivt@epu.edu.vn
13	Nguyễn Thị Kim Nhung	Phó Trưởng phòng QTDV	nhungntk@epu.edu.vn
14	Hoàng Thu Hồng	Phụ trách Thư viện	honght@epu.edu.vn
15	Phạm Văn Hải	Giám đốc trung tâm ĐTTX	haipv@epu.edu.vn
16	Nguyễn Lê Cường	Phụ trách trung tâm CNTT	cuongnl@epu.edu.vn
17	Đỗ Hữu Chế	Giám đốc trung tâm TQĐ	chedh@epu.edu.vn
	Khối chuyên môn		
1	Trần Thanh Sơn	Trưởng khoa Kỹ thuật điện	sontt@epu.edu.vn
2	Đặng Việt Hùng	Phó Trưởng khoa Kỹ thuật điện	hungdv@epu.edu.vn
3	Lê Thành Doanh	Phó Trưởng khoa Kỹ thuật điện	doanhlt@epu.edu.vn
4	Bùi Văn Bình	Trưởng khoa Cơ khí – Ô tô và Xây dựng	binhbv@epu.edu.vn
5	Nguyễn Hồng Lĩnh	Phó Trưởng khoa Cơ khí – Ô tô và Xây dựng	linhnh@epu.edu.vn
6	Nguyễn Hữu Đức	Trưởng khoa Điều khiển và Tự động hóa	ducnh@epu.edu.vn
7	Phạm Duy Phong	Trưởng khoa Điện tử Viễn thông	phongpd@epu.edu.vn
8	Nguyễn Thị Thủy	Phó Trưởng khoa Điện tử Viễn thông	thuynt@epu.edu.vn
9	Hà Hải Nam	Trưởng khoa Công nghệ thông tin	namhh@epu.edu.vn
10	Nguyễn Hà Nam	Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin	namnh@epu.edu.vn
11	Nguyễn Đăng Toản	Trưởng khoa Năng lượng mới	toannd@epu.edu.vn
12	Vũ Hoàng Giang	Phó trưởng khoa Năng lượng mới	giangvh@epu.edu.vn
13	Nguyễn Đạt Minh	Trưởng khoa QLCN&NL	minhnd@epu.edu.vn
14	Nguyễn Tố Tâm	Trưởng khoa Kế toán – Tài chính	tamnt@epu.edu.vn

STT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ email
15	Lê Anh Tuấn	Trưởng khoa Quản trị kinh doanh và Du lịch	tuanla@epu.edu.vn
16	Nguyễn Ngọc Thía	Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh và Du lịch	thiann@epu.edu.vn
17	Nguyễn Thị Kim Thanh	Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh và Du lịch	thanhntk@epu.edu.vn
18	Bùi Xuân Kiên	Trưởng khoa Khoa học Tự nhiên	khoanm@epu.edu.vn
19	Trần Văn Thắng	Phó trưởng khoa Khoa học Tự nhiên	thangtv@epu.edu.vn
20	Hoàng Thị Kim Oanh	Trưởng khoa Ngoại ngữ	oanhhtk@epu.edu.vn
21	Đặng Thành Chung	Trưởng khoa Lý luận chính trị và Pháp luật	chungdt@epu.edu.vn
22	Kiều Tuấn Anh	Giám đốc trung tâm Thực hành – Thí nghiệm	anhkt@epu.edu.vn
23	Trần Thị Kim Thanh	Phó giám đốc trung tâm Thực hành – Thí nghiệm	thanhttk@epu.edu.vn
24	Trần Thanh Hoài	Giám đốc trung tâm Giáo dục thể chất và Quốc phòng An ninh	hoaitt@epu.edu.vn
25	Nguyễn Duy Ngọc	Phó giám đốc trung tâm Giáo dục thể chất và Quốc phòng An ninh	ngocnd@epu.edu.vn
	Khối các đơn vị tự chủ, hạch toán độc lập và cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội		
1	Phạm Văn Hải	Giám đốc trung tâm Đào tạo Nâng cao	haipv@epu.edu.vn
2	Nguyễn Lê Cường	Phụ trách trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao khoa học công nghệ	cuongnl@epu.edu.vn

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

a. Chiến lược phát triển của Trường Đại học Điện lực đến năm 2030, tầm nhìn 2045 (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 112/NĐ-HĐT ngày 28/03/2025).

b. Quy chế Thực hiện dân chủ ở Trường Đại học Điện lực (ban hành kèm theo Nghị quyết 05/NQ-HĐT ngày 01/6/2023).

c. Các Nghị quyết của Hội đồng trường:

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng	Tên loại và trích yếu nội dung văn bản
1.	27/NQ-HĐT	04/01/2024	Phương hướng hoạt động hợp tác liên kết với các cơ quan, Doanh nghiệp năm 2024
2.	28/NQ-HĐT	04/01/2024	Ban hành chính sách học phí, hỗ trợ và khuyến khích người học
3.	29/NQ-HĐT	05/01/2024	Phương hướng hoạt động KHCN&HTQT năm 2024
4.	31/NQ-HĐT	22/03/2024	Phiên họp định kỳ Quý I/2024
5.	32/NQ-HĐT	22/03/2024	Nâng bậc lương đối với các PHT
6.	33/NQ-HĐT	22/03/2024	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động tài chính năm 2023
7.	34/NQ-HĐT	22/03/2024	Tiêu chuẩn định mức, giá mua xe ô tô chuyên dùng
8.	35/NQ-HĐT	25/03/2024	Chủ trương kiện toàn chức danh Phó HT nhiệm kỳ 2023-2028
9.	36/NQ-HĐT	29/03/2024	Phê duyệt KHTC năm 2024 của Trường ĐHĐL
10.	37/NQ-HĐT	05/04/2024	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ
11.	38/NQ-HĐT	25/04/2024	Bổ nhiệm PHT ông Dương Trung Kiên
12.	39/NQ-HĐT	25/04/2024	Bổ nhiệm PHT ông Nguyễn Lê Cường
13.	46/NQ-HĐT	08/08/2024	Phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường ĐHĐL nhiệm kỳ 2024-2028
14.	61/NQ-HĐT	08/11/2024	Phê duyệt chủ trương mở 05 ngành trình độ đại học của Trường ĐHĐL
15.	63-87/NQ-HĐT	12/11/2024	Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong Trường
16.	93/NQ-HĐT	30/12/2024	Phiên họp định kỳ Quý IV/2024

d. Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính và các quy định, quy chế nội bộ khác của Trường Đại học Điện lực được công khai và cập nhật trên: https://giangvien.epu.edu.vn/Master/EGOVS/VanBanQuyTrinhQuyChe.

đ. Kế hoạch và thông báo tuyển dụng, chính sách thu hút, phát triển đội ngũ

nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được công khai tại website Trường ở nội dung Thông báo của phần Thông báo: https://epu.edu.vn/thong-bao/hoat-dong-chung-2170-1.html.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian[4]

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	43.8/1 GV	35.4/1 GV
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	75%	83%
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	54%	52%

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo[7]

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	**Giảng viên toàn thời gian**	**465**	**5**	**208**	**202**	**45**	**5**
1.1	Công nghệ kỹ thuật	235	2	95	114	22	2
1.2	Du lịch, khách sạn	32	2	17	11	2	0
1.3	Kinh doanh và quản lý	84	0	50	31	6	0
1.4	Kỹ thuật	52	1	18	19	11	2
1.5	Máy tính và CNTT	62	0	28	27	4	1
2	**Giảng viên toàn thời gian trong độ tuổi lao động**	**388**	**5**	**194**	**171**	**18**	**0**
2.1	Công nghệ kỹ thuật	191	2	90	101	6	0
2.2	Du lịch, khách sạn	26	2	10	11	2	0
2.3	Kinh doanh và quản lý	75	0	43	25	4	0
2.4	Kỹ thuật	41	0	22	9	3	0
2.5	Máy tính và CNTT	55	1	29	25	3	0
3	**Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động**	**351**	**5**	**183**	**149**	**14**	**0**
3.1	Công nghệ kỹ thuật	184	2	90	87	5	0

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
3.2	Du lịch, khách sạn	21	2	11	7	1	0
3.3	Kinh doanh và quản lý	65	0	41	21	3	0
3.4	Kỹ thuật	37	1	18	16	2	0
3.5	Máy tính và CNTT	44	0	23	18	3	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ[8]

TT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	4	15
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	152	111
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	33%	27%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất[9]

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Diện tích đất/người học (m2)	12.91	12.91
2	Diện tích sàn/người học (m2)	3.71	3.71
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	7,11	6,38
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	6265/19	5.869/19
5	Số bản sách/người học	31.952/20.347	31.229/15.799
6	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	52 trường	86 trường
7	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy TT	không	không
8	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	21.76Mbps	21.76Mbps

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo[10]

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m^2)	Diện tích sàn (m^2)
1	Trụ sở chính	Số 235 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội	19.826	33.503
2	Cơ sở 2	xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	79.302	37.736
3	Cơ sở 3	Số 126 Phố Xốm, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội	20.590	22.271
Tổng cộng			**119.718**	**93.510**

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm[11]	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...		
2	Nâng cấp tòa nhà...		
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...		
		Tổng cộng	

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 23 tháng 08 năm 2023 đến ngày 23 tháng 08 năm 2028

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2027
2	7510601	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2027
3	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2027
4	7510302	Kĩ thuật ĐTVT	Kĩ thuật điện tử - viễn thông	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2027
5	7340201	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2027

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
6	7340301	Kế toán	Kế toán	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2027
7	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2029
8	7510601	Quản lý năng lượng	Quản lý năng lượng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2029
9	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2029
10	7510203	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2029
11	7520101	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2029
12	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQG HN	2029
13	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục – ĐGQG HN	2030
14	7520115	Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật nhiệt	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục – ĐGQG HN	2030
15	7510403	Công nghệ kỹ thuật năng lượng	Công nghệ kỹ thuật năng lượng	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục – ĐGQG HN	2030
16	7310101	Kiểm toán	Kiểm toán	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục – ĐGQG HN	2030
17	7340122	Thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục – ĐGQG HN	2030

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
18	7510302	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục – ĐGQG HN	2030
19	7510602	Quản lý năng lượng	Quản lý năng lượng	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục – ĐGQG HN	2030

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

3. Danh mục CTĐT được kiểm định theo hệ thống đối sánh chất lượng UPM

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam – Viện Đổi mới Sáng tạo UPM	2027
2	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam – Viện Đổi mới Sáng tạo UPM	2027

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo[12]

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	109%	128.32%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	23%	31.83%
3	Tỷ lệ thôi học	3.59%	5.05%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	0.91%	2.65%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	84.95%	58.37%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	61.11%	28.56%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	93.62% (số liệu của HK2 năm 2024-2025)	93.86% (số liệu của HK2 năm 2023-2024)
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	73.86% (SV TN khối kỹ thuật)	80.69% (SV TN khối kỹ thuật)
TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn		83% (SV sau 1 năm tốt nghiệp

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm (13)
I	**Đại học**	**18493**	**4529**	**2045**	
1	**Máy tính và công nghệ thông tin**		654		
	Công nghệ thông tin	2841	654	492	100%
2	**Kinh doanh và quản lý**				
	Quản trị kinh doanh	1332	276	193	100%
	Thương mại điện tử	543	148	60	100%
	Tài chính - Ngân hàng	769	209	101	93%
	Kế toán	1141	269	212	100%
	Kiểm toán	323	94	80	93%
3	**Công nghệ kỹ thuật**		2541		
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	479	154	11	94%
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	761	196	51	88%
	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	795	175	63	97%
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2689	627	322	100%
	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông	1389	398	100	100%
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	2064	387	234	100%
	Công nghệ kỹ thuật năng lượng	267	85	8	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	157	73		
	Quản lý công nghiệp	522	125	11	100%
	Quản lý năng lượng	334	82	12	100%
	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	955	239	42	100%
4	**Kỹ thuật**		159		
	Kỹ thuật nhiệt	660	159	33	100%
5	**Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân**		179		

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm (13)
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	472	179	20	
III	**Thạc sĩ**	**219**	**117**	**23**	
1	**Kinh doanh và quản lý**	**40**	26	7	
	Quản trị kinh doanh	38	26	7	
	Tài chính - Ngân hàng	2	0	1	
2	**Máy tính và công nghệ thông tin**	**20**	16	2	
	Công nghệ thông tin	20	16	2	
3	**Công nghệ kỹ thuật**	**86**	28	10	
	Quản lý công nghiệp	5	2		
	Quản lý năng lượng	81	26	10	
4	**Kỹ thuật**	**73**	47	4	
	Kỹ thuật cơ khí	1	0		
	Kỹ thuật năng lượng	6	5		
	Kỹ thuật điện	34	25		
	Kỹ thuật điện tử	26	17		
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6	0	4	
II	**Tiến sĩ**	**36**	**12**	**0**	
1	**Kinh doanh và quản lý**	**9**	5		
	Quản trị kinh doanh	9	5		
2	**Máy tính và công nghệ thông tin**	**4**	1		
	Công nghệ thông tin	4	1		
3	**Công nghệ kỹ thuật**	**9**	2		
	Quản lý Năng lượng	**9**	2		
4	**Kỹ thuật**	**14**	4		
TT	**Số lượng người học**	**Đang học**	**Tuyển mới**	**Tốt nghiệp**	**Tỷ lệ việc làm (13)**
	Kỹ thuật năng lượng	4	0		
	Kỹ thuật điện		0		
	Kỹ thuật điện tử	8	4		

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm (13)
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2	0		
III	**Vừa làm vừa học**	**1599**	**402**	**218**	

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ[14]

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0,533	0,533
2	Số công bố khoa học/giảng viên	1,12	0,86
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,46	0,36

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	2	3.275
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	3	4.878,9
3	Đề tài cấp cơ sở	64	527
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)		
5	Đề tài hợp tác quốc tế		

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	310	284
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	180	127
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	4	3
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế		
TT	**Công trình công bố**	**Năm 2024**	**Năm 2023**
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích		

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm)

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính[15]

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0,3%	0%

2. Kết quả thu chi hoạt động[16]

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
A	**TỔNG THU HOẠT ĐỘNG**	**421.39**	**337.29**
I	**Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư**		
II	**Thu giáo dục và đào tạo**	**415.68**	**336.97**
1	Học phí, lệ phí từ người học	364.88	282.65
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	3.03	3.67
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	45.92	48.68
4	Thu khác	1.86	1.97
III	**Thu khoa học và công nghệ**	**5.71**	**0.32**
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	5.60	0.22
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0.10	0.11
3	Thu khác		
IV	**Thu khác (thu nhập ròng)**		
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**	**421.39**	**337.29**
I	**Chi lương, thu nhập**	**154.04**	**116.07**
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	119.88	85.64
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	34.15	30.43
II	**Chi cơ sở vật chất và dịch vụ**	**99.35**	**99.91**
1	Chi cho đào tạo	63.48	71.12
2	Chi cho nghiên cứu	19.55	8.76
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0.82	0.39
TT	**Chỉ số thống kê**	**Năm 2024**	**Năm 2023**
4	Chi phí chung và chi khác	15.50	19.63
III	**Chi hỗ trợ người học**	**27.68**	**19.00**
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	27.49	19.00

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0.18	
3	Chi hoạt động khác		
IV	**Chi khác**	**140.33**	**102.31**
C	**CHÊNH LỆCH THU CHI**		

(Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 30 tháng 6 hằng năm)

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC[17]

1. Công tác tuyển sinh và đào tạo trong năm 2024 của phòng Quản lý Đào tạo.

Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh và đào tạo của Phòng Quản lý Đào tạo (QLĐT), Trường Đại học Điện Lực đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Phòng QLĐT không chỉ duy trì ổn định chỉ tiêu tuyển sinh mà còn liên tục đổi mới phương thức tuyển sinh nhằm thu hút nguồn thí sinh chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội. Các hình thức xét tuyển đa dạng như xét điểm thi tốt nghiệp THPT, xét học bạ, kết hợp phỏng vấn và tuyển thẳng đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần tăng tính cạnh tranh và nâng cao uy tín của nhà trường.

Trong công tác đào tạo, Phòng QLĐT đã triển khai các chương trình đào tạo mang tính thực tiễn cao, gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Chương trình học được xây dựng và cập nhật thường xuyên dựa trên nhu cầu thị trường lao động, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp dễ dàng thích ứng với công việc. Đặc biệt, việc mở rộng các ngành học mới trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ thông tin, kinh tế và quản trị đã khẳng định vai trò tiên phong của nhà trường trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao.

Ngoài ra, Phòng QLĐT còn chú trọng đến việc xây dựng môi trường học tập hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Hệ thống quản lý học vụ trực tuyến giúp sinh viên dễ dàng tra cứu thông tin và đăng ký môn học, tạo điều kiện thuận lợi cho cả giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy và học tập. Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo cũng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đầu ra đạt chuẩn, đáp ứng tốt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

Những nỗ lực không ngừng của Phòng QLĐT đã góp phần xây dựng Trường Đại học Điện Lực trở thành một cơ sở giáo dục đại học uy tín, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

2. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Điện Lực năm 2024.

Năm 2024 đã đạt được những kết quả nổi bật. Trong năm qua, Phòng đã tổ chức thành công công tác đánh giá ngoài các chương trình đào tạo (CTĐT), đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu từ các cơ quan chức năng và các tổ chức kiểm định giáo dục.

Một trong những thành tựu đáng chú ý là công tác tổ chức kỳ thi cho hơn 180.000 lượt sinh viên tham gia. Với quy mô và số lượng thí sinh đông đảo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã triển khai các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt, từ việc chuẩn bị đề thi đến việc chấm điểm, nhằm bảo đảm tính công bằng và chính xác trong mọi khâu. Đồng thời, các phương pháp khảo thí tiên tiến như thi trực tuyến và ứng dụng công nghệ trong việc quản lý điểm thi đã được áp dụng, góp phần nâng cao hiệu quả và tính minh bạch.

Công tác đánh giá ngoài các chương trình đào tạo (CTĐT) cũng đã được triển khai với sự tham gia của các chuyên gia giáo dục có uy tín, giúp nâng cao chất lượng đào tạo, tối ưu hóa các chương trình học, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tiếp cận những kiến thức và kỹ năng mới, phù hợp với yêu cầu thị trường lao động.

Những nỗ lực này đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường học tập chất lượng cao tại Trường Đại học Điện Lực, khẳng định uy tín và vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

2. Công tác khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- Công tác xây dựng, bổ sung, sử dụng đề thi và ngân hàng đề thi hết học phần:

- Xây dựng mới 102 bộ ngân hàng câu hỏi, bổ sung 63 bộ ngân hàng câu hỏi, đảm bảo quy định số câu hỏi đối với học phần thi trắc nghiệm là 150 câu/tín chỉ, học phần thi tự luận là 30 câu/tín chỉ. Tạo khoảng 400 bộ đề thi tự luận, 1500 bộ đề thi trắc nghiệm – thực hành sử dụng cho công tác tổ chức thi hết học phần.

- Nghiệm thu bổ sung và đưa vào sử dụng 30 bộ đề thi tiếng Anh tương đương B1 sử dụng cho kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

- Công tác in sao đề thi: đối với thi cuối kỳ in sao đề thi cho khoảng 1800 phòng thi, cho khoảng 10.000 đề thi vấn đáp - thực hành, khoảng 50.000 đề thi tự luận các hệ đào tạo, đối với thi ĐGNL NN khoảng 15.000 đề thi.

- Công tác tổ chức thi kết thúc học phần:

+ Công tác tổ chức thi kết thúc học phần là nhiệm vụ thường niên và trọng tâm của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Phòng đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và tham mưu với Nhà trường ban hành Quyết định 1982 ngày 14 tháng 11 năm 2024 thay thế cho Quyết định 633/QĐ- ĐHĐL ngày 23 tháng 5 năm 2022

cho phù hợp với quy định chung và thực tế tại Trường Đại học Điện lực nhằm đổi mới hoạt động tổ chức thi theo hướng nâng cao khả năng đánh giá khách quan, đúng năng lực người học.

+ Công tác tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: Công tác tổ chức thi được thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng tổ chức thi đánh giá năng lực Ngoại ngữ. Trong năm học 2024-2025, đã tổ chức 09 đợt thi ĐGNL Tiếng Anh, công nhận kết quả thi cho 5500 thí sinh trình độ tương đương B1. Ngoài ra còn tổ chức 01 kỳ thi Đánh giá năng lực Tiếng Trung, Tiếng Nhật, công nhận kết quả thi Tiếng Trung cho 99 thí sinh. Công tác tổ chức thi ĐGNL được thực hiện quy củ, đúng quy chế. Số lượng thí sinh đăng ký thi B1 tiếp tục tăng 45% so với năm học trước.

- Công tác tổ chức chấm thi:

+ Công tác lưu trữ túi bài trên hệ thống luôn đảm bảo đúng thời hạn, bàn giao túi bài đúng qui trình, giám sát các hoạt động chấm thi tại phòng chấm đươc thực hiện chặt chẽ.

+ Phòng luôn phối hợp sát sao với các đơn vị để khắc phục các tình trạng lỗi trên hệ thống phần mềm, xử lý linh hoạt, hỗ trợ tối đa cho CBChT tiếp cận thông tin túi bài cần chấm theo đúng quy định.

+ Tổng số bài thi đã tổ chức chấm trong năm học là khoảng 1.495 túi bài bao gồm 1.339 túi bài lần 01 và 156 túi bài phúc khảo.

+ Bên cạnh đó, phòng KT&ĐBCL luôn quan tâm đến cơ sở vật chất phối hợp với phòng HCQT bổ sung máy móc, dụng cụ, thiết bị đảm bảo tối đa tiến độ chấm thi theo đúng qui định. Đôn đốc nhắc nhở các đơn vị còn chưa bắt kịp tiến độ do các điều kiện khách quan và chủ quan. Sau mỗi học kỳ, tổ chức lưu trữ túi bài đã hoàn thành theo khoa, khóa, kỳ đảm bảo tính khoa học và bảo mật.

- Công tác khảo sát các bên liên quan:

+Phòng là đầu mối tổ chức thực hiện 06 đợt khảo sát các bên liên quan bao gồm: Khảo sát SV đang học 02 đợt, khảo sát giảng viên 01 đợt, khảo sát cán bộ khối phòng ban 01 đợt, khảo sát SV tại thời điểm tốt nghiệp 02 đợt, khảo sát sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp 01 đợt.

+ Công tác khảo sát lấy ý kiến người học sau một năm tốt nghiệp được thực hiện định kỳ, phối hợp chặt chẽ với các Khoa quản lý chương trình đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy khả năng có việc làm cao của sinh viên Nhà trường sau 01 năm tốt nghiệp, với khoảng 92% số sinh viên ra trường có việc làm trong vòng 01 năm.

- Phòng KT&ĐBCL đã chủ trì thực hiện hoàn thành công tác công khai năm học 2024-2025 theo đúng quy định và thời hạn.

- Công tác đảm bảo chất lượng: Phòng KT&ĐBCL đã tổng hợp và tham mưu lãnh đạo Nhà trường ban hành Kế hoạch bảo đảm chất lượng năm học dựa trên đề xuất từ các đơn vị trong toàn trường. Hội đồng đảm bảo chất lượng Nhà trường, phòng KT&ĐBCL có trách nhiệm triển khai cũng như giám sát quá trình thực hiện kế hoạch đã đặt ra. Tổ chức triển khai tổng kết việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng đã đặt ra dựa trên báo cáo kết quả từ các bên liên quan. Đây là cơ sở để đánh giá thực tiễn thực hiện đảm bảo chất lượng trong toàn Trường, đảm bảo thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng và là cơ sở xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng ở những năm tiếp theo. Phòng KT&ĐBCL cũng đã tham mưu và xây dựng chiến lược phát triển trường trong đó có chiến lược về đảm bảo chất lượng với mục đích công bố công khai lộ trình phát triển văn hóa chất lượng giáo dục của Trường đối với các bên liên quan; Đảm bảo tất cả các đơn vị, cá nhân trực thuộc trường Đại học Điện lực có nhận thức đúng và thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động đúng như lộ trình của Nhà trường. Bên cạnh đó phòng KT&ĐBCL đã thực hiện Kế hoạch "Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng của Trường Đại học Điện lực giai đoạn 2022-2030" năm 2024, 2025 theo Kế hoạch triển khai Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thiện báo cáo chuẩn cơ sở giáo dục đại học năm 2024.

- Công tác cải tiến chất lượng: Phòng KT&ĐBCL đã tiến hành xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo sau đánh ngoài trường ĐHĐL (chu kỳ 2) và 06 chương trình đào tạo bao gồm ngành: Quản lý năng lượng, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.

- Công tác kiểm định chất lượng: Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và đạt công nhận kiểm định chất lượng đối với 07 CTĐT trình độ ĐH, Ths (chỉ tiêu đăng ký là 06 CTĐT).

Thực hiện nhiệm vụ xếp hạng, đối sánh theo UPM cho 02 chương trình đào tạo của Trường đó là ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (đạt chứng nhận 5 sao) và ngành Công nghệ thông tin (đạt chứng nhận 4 sao plus), hoàn thành nhiệm vụ đã đăng ký.

- Trong năm học qua, nhằm không ngừng đưa hoạt động khảo thí và đảm bảo chất lượng hoạt động một cách đồng bộ, đảm bảo các quy định hiện hành, phòng

KT&ĐBCL tiếp tục có nhiều cố gắng trong việc xây dựng dự thảo, đề xuất ban hành các quy chế, quy định để áp dụng. Một số văn bản nổi bật như sau:

+ Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần của Trường Đại học Điện lực (ban hành theo QĐ1441/QĐ-ĐHĐL ngày 13/9/2024).

3. Công tác truyền thông và Hợp tác doanh nghiệp

- Công tác chuyên môn.

a) Hoạt động truyền thông: Trong năm học 2024 - 2025, Trung tâm TQĐ đã tập trung đẩy mạnh hoạt động truyền thông của nhà trường, đã phát huy hiệu quả công tác truyền thông nội bộ: xây dựng bản tin nội bộ hàng tháng, video tổng kết các hoạt động hàng tháng của nhà trường... Đồng thời đẩy mạnh truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng bên ngoài thông qua các kênh truyền thông của các đơn vị báo chí đối với các sự kiện lớn của nhà trường: Lễ khai giảng; Lễ trao bằng tốt nghiệp đợt 2 năm 2024; Các Hội thảo sinh viên nghiên cứu khoa học; Kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam… Hoạt động truyền thông của nhà trường ngày càng đi vào nề nếp, quy củ và chuyên nghiệp hơn. Kết quả cụ thể như sau: Trong năm học 2024-2025, cổng thông tin điện tử Nhà trường https://epu.edu.vn/ đã đăng tải 1.279 tin/bài/thông báo/văn bản/banner/clip.

- Trung tâm đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội giúp tăng lượng độc giả tiếp cận với các thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Nhà trường https://epu.edu.vn/. Cổng thông tin điện tử có tổng lượng truy cập lớn: 25.728.672. Số lượng tin tức được cập nhập thường xuyên với chất lượng đảm bảo. Nội dung cung cấp cho độc giả những thông tin cơ bản nhất về sự kiện/hoạt động, quan trọng nhất về truyền thống, bề dày thành tích cũng như những thế mạnh của Nhà trường. Sản xuất và thiết kế hiệu quả hơn 900 ấn phẩm truyền thông về các sự kiện/hoạt động của Trường. Thực hiện sản xuất 10 bản tin nội bộ; hơn 10 clip truyền thông sự kiện. Hoạt động Fanpage Facebook Trường Đại học Điện lực trong năm học duy trì ổn định và có sự tăng trưởng tốt về mặt tương tác, đăng tải gần 400 thông tin/hình ảnh/clip. Những nội dung mang tính cộng đồng và hình ảnh thực tế của Trường thu hút sự quan tâm lớn từ người theo dõi. Fage có tổng lượng người theo dõi lớn: 56.890; lượng tương tác: 63.626.

- Trung tâm TQĐ phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí có lượng độc giả lớn như: Báo Công Thương, Báo Giáo dục và Thời đại, Báo Đại biểu Nhân dân, Báo Thanh tra, Báo Lao động, Báo Tuổi trẻ, Kênh VOV5 – Đài Tiếng nói Việt Nam, Tạp chí Công Thương,… tổ chức hiệu quả, thực hiện đúng kế hoạch, đúng quy định việc quảng bá rộng rãi trong cộng đồng xã hội về hình ảnh, vị thế, thương

hiệu Trường Đại học Điện lực tới phụ huynh, sinh viên, học sinh cùng các cơ quan, doanh nghiệp,… trong và ngoài nước. Trong đó, có hơn 300 tin bài, phóng sự đăng tải về trường theo hợp đồng; và hơn 100 tin bài đăng tải theo sự kiện của trường ngoài hợp đồng. Cơ quan thông tấn báo chí góp phần thông tin kịp thời, chính xác, đúng định hướng các sự kiện/hoạt động nổi bật; tăng cường nhận diện thương hiệu EPU, góp phần xây dựng hình ảnh Nhà trường tích cực trên các nền tảng báo chí, truyền hình và mạng xã hội.

b) Hoạt động quan hệ doanh nghiệp, hỗ trợ việc làm cho sinh viên: TT TQĐ xác định rõ hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Năm học 2024 - 2025, TT TQĐ luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động kết nối, hợp tác với doanh nghiệp, hỗ trợ việc làm cũng như đem lại nhiều cơ hội thực tập, kiến tập cho sinh viên Nhà trường. Trung tâm tiếp tục duy trì hợp tác với hơn 300 doanh nghiệp và hỗ trợ tuyển dụng cho hơn 60 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng sinh viên Trường Đại học Điện lực. Trong năm học 2024 - 2025, Trung tâm đã tham mưu cho Nhà trường ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác mới với hơn 20 doanh nghiệp, tập đoàn uy tín trong và ngoài nước như: Công ty Dịch vụ MobiFone Khu vực 1, Công ty Goertek Vina, Công ty Cổ phần Phát triển Kỹ thuật Công nghệ EDH, Công ty TNHH Tập đoàn Sunworld, AEON Việt Nam... TT TQĐ luôn đẩy mạnh quá trình hợp tác giữa Nhà trường và các đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài nước thông qua việc tổ chức các hội thảo tuyển dụng, tọa đàm định hướng nghề nghiệp,... dành cho sinh viên Trường Đại học Điện lực, cụ thể:

+ Tổ chức 03 hội thảo tuyển dụng của Doanh nghiệp thu hút hơn 200 sinh viên tham gia;

+ Tổ chức 01 tọa đàm "định hướng nghề nghiệp" cho sinh viên thu hút hơn 300 sinh viên tham gia.

- Đặc biệt, năm học 2024 – 2025, Trung tâm được giao nhiệm vụ là đầu mối tổ chức Ngày hội việc làm – EPU's Job Fair 2025" đã thu hút hơn 50 doanh nghiệp tham gia, với hơn 3.000 vị trí việc làm. Hơn 6.000 sinh viên tham gia sự kiện, trong đó: có 1.126 sinh viên tham gia ứng tuyển vào các doanh nghiệp; 438 sinh viên trúng tuyển vào làm việc full-time và 361 sinh viên trúng tuyển vào làm việc part-time tại các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, năm học 2024 - 2025 TT TQĐ tiếp tục phối hợp cùng nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong việc tổ chức cho hàng trăm sinh viên có cơ hội được thực tập, kiến tập trong môi trường thực tế tại doanh nghiệp cho hơn 800 sinh viên đăng ký tham gia, kết quả cụ thể:

+ Đưa 154 sinh viên đi thực tập trải nghiệm tại Công ty TNHH Luxshare Việt Nam Bắc Giang.

+ Đưa 38 sinh viên đi thực tập trải nghiệm tại Tập đoàn Foxconn.

+ Đưa 400 sinh viên đi thực tập trải nghiệm tại Flamingo Cát Bà.

+ Chương trình trải nghiệm thực tế 1 ngày tại Doanh nghiệp cho hơn 300 lượt sinh viên. Đặc biệt năm học 2024 - 2025, TT TQĐ đã tham mưu cho Lãnh đạo Nhà trường tổ chức gặp mặt hơn 50 Doanh nghiệp thuộc mạng lưới Doanh nghiệp EPU nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10.

- Trong năm học 2024 - 2025, Trung tâm đẩy mạnh kết nối với các doanh nghiệp nước ngoài, cụ thể: để hỗ trợ đưa sinh viên đã tốt nghiệp các chuyên ngành phù hợp sang làm việc tại Nhật Bản. Ngoài ra, Trung tâm phối hợp với các doanh nghiệp Nhật Bản tổ chức khóa đào tạo tiếng Nhật miễn phí cho sinh viên có nhu cầu đăng ký tham gia chương trình, đã tổ chức được 03 lớp trình độ N5 và 02 lớp trình độ N4 cho hơn 100 sinh viên đăng ký tham gia.

c) Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp: TT TQĐ đã thực hiện các hoạt động nằm trong khuôn khổ nhiệm vụ Đề án 844 do Bộ Khoa học & Công nghệ giao cho ThS. Chu Văn Tuấn – Phó Giám đốc Trung tâm làm chủ nhiệm nhiệm vụ, cụ thể:

+ Tổ chức 04 khoá đào tạo "Khởi nghiệp sáng tạo dành cho Start-up, dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp" cho 120 sinh viên các Trường đại học; Start-up, dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp;

+ Tổ chức 02 khoá đào tạo "Khởi nghiệp sáng tạo dành cho giảng viên", cho 60 giảng viên các Trường đại học, học viện, cao đẳng;

- Tổ chức "Hội nghị đặt hàng giải quyết các bài toán thực tiễn của Doanh nghiệp", với 10 bài toán đặt hàng của doanh nghiệp, 250 đại biểu là đại diện các doanh nghiệp; các cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường Đại học Điện lực;

+ Tổ chức "Hội nghị kết nối trình bày giải pháp cho các bài toán đặt hàng của doanh nghiệp", với sự tham gia của 10 doanh nghiệp có bài toán đặt hàng, 10 nhóm trình bày giải pháp cho các bài toán của doanh nghiệp, 250 đại biểu là đại diện các doanh nghiệp; các cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường Đại học Điện lực.

- Bên cạnh đó, cán bộ làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp của Trung tâm thường xuyên tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, các hội thảo để học hỏi và nâng cao năng lực của bản thân như:

+ Chương trình Festival khởi nghiệp 2024;

+ Khoá đào tạo "Khởi nghiệp sáng tạo dành cho cán bộ, giảng viên";

+ Khóa đào tạo giảng viên nguồn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực hiệu quả năng lượng; + Diễn đàn Đầu tư Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025 (VIPC Summit 2025);

+ Ngày Hội khởi nghiệp Quốc gia học sinh, sinh viên lần thứ VII năm 2025 – SV_STARTUP...

- Năm học 2024 – 2025, Trường Đại học Điện lực vinh dự được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2017 – 2025. Bên cạnh thành tích của Nhà trường, giảng viên Chu Văn Tuấn của trung tâm– vinh dự được trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã có đóng góp xuất sắc trong việc triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2017 – 2025.

d) Hoạt động đào tạo về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả:

Trung tâm TQĐ được Nhà trường giao nhiệm vụ đào tạo về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả từ tháng 11/2024. Hiện nay, Trung tâm triển khai nhiệm vụ đào tạo các lớp người quản lý và kiểm toán viên năng lượng theo Quyết định số 231/QĐ-BCT ngày 24/01/2024 của Bộ Công Thương. Đến nay Trung tâm đã tổ chức 03 khóa đào tạo người quản lý năng lượng cho 96 học viên, 01 khóa đào tạo Kiểm toán viên năng lượng cho 26 học viên. Năm học 2024 – 2025, Trung tâm TQĐ tham xây dự đề án và được Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Trung tâm Đào tạo về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả khu vực miền Bắc, với tổng mức đầu tư 50 tỷ đồng.

Nơi nhận:
- Các đơn vị trong Trường;
- Đăng tải website nhà Trường;
- Lưu VT, TC-HC, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Đinh Văn Châu